**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường: …………………………** | Họ và tên giáo viên: |
| **Tổ: ………………………………** | ………………………………………….. |

**CHƯƠNG 4: SINH SẢN Ở SINH VẬT**

**BÀI ÔN TẬP CHƯƠNG 4**

Môn Sinh học; Lớp: 11

Thời gian thực hiện: 01 tiết

**I. MỤC TIÊU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phẩm chất, năng lực** | **Yêu cầu cần đạt** | **Mã hoá** |
| **1. Về năng lực*****1.1. Năng lực sinh học*** |
| *Nhận thức sinh học* | Sử dụng sơ đồ để hệ thống hoá các nội dung cơ bản của chương. | SH 1.8 |
| *Tìm hiểu thế giới sống* | Thực hiện được các bài tập trong chương. | SH 2.4 |
| *Vận dụng kiến thức,**kĩ năng đã học* | Vận dụng những hiểu biết về sinh sản ở sinh vật để giải thích được những hiện tượng thường gặp trong đời sống. | SH 3.1 |
| ***1.2. Năng lực chung*** |
| *Tự chủ và tự học* | Tự nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân trong quá trình học tập các nội dung về sinh sản ở sinh vật. | TCTH 6.3 |
| *Giao tiếp và hợp tác* | Lựa chọn được hình thức làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập. | GTHT 4 |
| *Giải quyết vấn đề và sáng tạo* | Nêu được ý tưởng mới trong việc hệ thống hóa kiến thức về sinh sản ở sinh vật. | VĐST 3 |
| **2. Về phẩm chất** |
| *Chăm chỉ* | Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn khi học tập về sinh sản ở sinh vật. | CC 1.2 |

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

‒ Máy tính, máy chiếu/ti vi.

‒ Sơ đồ hệ thống hóa kiến thức Chương 4.

‒ Bộ câu hỏi có nội dung về sinh sản ở vi sinh vật.

**2. Đối với học sinh**

‒ Giấy khổ A0, bút lông.

‒ Nội dung trả lời các câu hỏi trong bài.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)****a) Mục tiêu:** Tạo không khí thoải mái, hứng thú, giúp học sinh ôn lại những kiến thức chương 4. **b) Tổ chức thực hiện*****\* Giao nhiệm vụ học tập:***‒ GV tổ chức cho hs chơi trò chơi lật mảnh ghép bằng cách trả lời các câu hỏi sau:**Câu 1:** Hạt được hình thành từA. bầu nhụy. B. noãn. C. hạt phấn. D. đầu nhụy.**Câu 2:** Khoai tây sinh sản bằngA. rễ củ. B. thân củ. C. thân rễ. D. lá. **Câu 3:** Trong thiên nhiên, cây tre sinh sản bằngA. rễ phụ. B. lóng. C. thân rễ. D. thân bò. **Câu 4:** Thằn lằn bị đứt đuôi sau một thời gian mọc ra đuôi mới. Hiện tượng này gọi làA. trinh sinh. B. tái sinh bộ phân. C. nảy chồi. D. phân mảnh. **Câu 5:** Các loài động vật chân đốt như ong, kiến, rệp ... sinh sản bằng hình thức A. trinh sinh. B. phân mảnh. C. nảy chồi. D. phân đôi. **Câu 6:** Quá trình sinh sản hữu tính ở động vật gồm các giai đoạn:A. Hình thành giao tử và thụ tinh. B. Hình thành giao tử, thụ tinh, tạo thành hợp tử. C. Thụ tinh và phát triển phôi thai. D. Hình thành giao tử, thụ tinh, phát triển phôi thai. ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***‒ HS quan sát, thảo luận, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.‒ GV quan sát, hướng dẫn hỗ trợ hs trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.***\* Báo cáo, thảo luận:***‒ GV gọi 1 hs bất kì trả lời, các hs khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.***\* Kết luận, nhận định:***‒ GV nhận xét và đưa ra kết luận. **HOẠT ĐỘNG 2. HỆ THỐNG HÓA KIẾN THỨC (10 phút)****a) Mục tiêu:** SH 1.8**b) Tổ chức thực hiện*****\* Giao nhiệm vụ học tập:***‒ Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm nghiên cứu kiến thức trong sgk và bảng hệ thống kiến thức thảo luận vẽ sơ đồ tư duy hệ thống hóa kiến thức của chương 4 vào giấy A0 theo ý tưởng của mỗi nhóm.***\* Thực hiện nhiệm vụ:***‒ Các nhóm hoạt động nhóm lên ý tưởng thiết kế và vẽ sơ đồ tư duy kiến thức của chương 4.‒ GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hiện.***\* Báo cáo, thảo luận:***‒ GV yêu cầu các nhóm treo sơ đồ tư duy và cử đại diện trình bày sơ đồ tư duy. ‒ Các nhóm khác nhận xét, góp ý, thảo luận và trả lời các câu hỏi phát sinh trong quá trình trình bày do GV và HS đưa ra.***\* Kết luận, nhận định:***‒ GV tổng kết và nhận xét hoạt động của các nhóm.‒ GV tổng kết kiến thức chương 4. **HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP (20 phút)****a) Mục tiêu:** SH 2.4; SH 3.1; GTHT 4; CC 1.2.**b) Tổ chức thực hiện*****\* Giao nhiệm vụ học tập:***‒ GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm.+ Nhóm 1. Giải bài tập số 1, 2, 4 sgk/179, 180+ Nhóm 2. Giải bài tập số 3, 5, 6 sgk/180+ Nhóm 3. Giải bài tập số 7, 8 sgk/180+ Nhóm 4. Giải bài tập số 10, 9 sgk/180‒ Các nhóm nhận nhiệm vụ.***\* Thực hiện nhiệm vụ:***‒ HS hoạt động nhóm theo phương pháp khăn trải bàn để hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian 7 – 10 phút.***\* Báo cáo, thảo luận:***‒ Các nhóm lên treo sản phẩm và cử đại diện thuyết trình.‒ Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.***\* Kết luận, nhận định:***‒ GV nhận xét hoạt động của các nhóm và đưa ra kết luận (phụ lục). **HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG (10 phút)****a) Mục tiêu:** SH 3.1**b) Tổ chức thực hiện*****\* Giao nhiệm vụ học tập:***‒ GV giao nhiệm vụ cho HS và yêu cầu HS nghiêm túc thực hiện:**Nội dung 1:****Câu 1:** Ở vật nuôi, điều khiển giới tính của đàn con có ý nghĩa như thế nào trong chăn nuôi?**Câu 2:** Tại sao nữ dưới 19 tuổi không nên dùng thuốc tránh thai?**Nội dung 2:** Học sinh trả lời các câu hỏi trắc nghiệm tại nhà qua Google Form và nộp lại cho GV trên Padlet hoặc Google Drive từ ngày …/…/… đến …/…/…***\* Thực hiện nhiệm vụ:***‒ HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà vào trong vở.***\* Báo cáo, thảo luận:***‒ GV tổ chức cho HS sửa bài, kiểm tra bài làm của HS. ‒ GV chọn một số bài làm tốt của HS để giới thiệu và tuyên dương trước lớp vào tiết học tiếp theo hoặc vào những thời điểm thích hợp.***\* Kết luận, nhận định:***‒ GV nhận xét, chỉnh sửa và công bố kết quả điểm số cho phần thi của các nhóm.‒ Gợi ý trả lời câu hỏi: Tham khảo đáp án trong SBT. |

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**A. NỘI DUNG DẠY HỌC CỐT LÕI**

|  |
| --- |
| **ÔN TẬP CHƯƠNG 4** |
| I. Hệ thống hoá kiến thức | SGK trang 179 |
| II. Bài tập | SGK trang 180 |

**B. CÁC HỒ SƠ KHÁC**

**‒ Sản phẩm**

 + Sản phẩm 1: Câu trả lời của HS.

 + Sản phẩm 2: Sản phẩm học tập hệ thống hoá kiến thức Chương 4.

 + Sản phẩm 3: Bài làm trả lời câu hỏi trong SBT của HS (tham khảo đáp án trong SBT).

**‒ Công cụ đánh giá**

 + Công cụ 1: Bảng đánh giá kết quả trả lời hệ thống câu hỏi.

 + Công cụ 2: Bảng đánh giá kĩ năng làm việc nhóm của HS (HS tự đánh giá).

 + Công cụ 7: Thang đo đánh giá hoạt động học tập/hoàn thành phiếu học tập.

**‒ Phụ lục**

1. **Sơ đồ tư duy hệ thống kiến thức chương 4**



**2. Đáp án các bài tập 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10 sgk/180**

|  |
| --- |
| **Câu 1:** B vì không phải sinh vật nào cũng có xen kẽ thế hệ trong vòng đời của chúng |
| **Câu 2:** D, vì trong chu trình sinh sản của rêu vừa có sinh sản vô tinh bằng bào tử và vừa có sinh sản hữu tính bằng cách thụ tinh giữa trứng và tinh trùng tạo thành hợp tử |
| **Câu 3: C** |
| **Câu 4:** **a.** Các cây ngô bất thụ đực có khả năng tạo hạt nếu như chúng ta tiến hành thụ phấn nhân tạo cho cây ngô lúc trổ bông.**b.** Việc tạo ra các dòng ngô bất thụ đực có ý nghĩa: Tránh hiện tượng thụ phấn giữa hoa đực và hoa cái trên cùng một cây, do đó hạn chế hiện tượng thoái hóa giống, giúp tăng năng suất và chất lượng của ngô khi thu hoạch. |
| **Câu 5:****1.** Cây dương xỉ con**2.** Cây dương xỉ trưởng thành**3.** Lá sinh sản chứa các ổ túi bào tử**4.** Túi bào tử**5.** Bào tử**6.** Bào tử nảy mầm**7.** Túi noãn**8.** Nguyên tản**9.** Túi tinh**Vẽ sơ đồ vòng đời của Dương Xỉ - Hoc24** **Kiến thức trọng tâm Sinh học 11 Bài 41: Sinh sản vô tính ở thực vật** |
| **Câu 6: Một số thành tựu của thụ tinh nhân tạo trong chăn nuôi và trong sinh sản ở người của nước ta:**- Ở Việt Nam, thụ tinh nhân tạo trên vật nuôi được ứng dụng đầu tiên vào năm 1957 tại Học viện Nông – Lâm (nay là Học viện Nông Nghiệp Việt Nam).- Năm 1958, thụ tinh nhân tạo được áp dụng trên lợn; năm 1960 được áp dụng trên bò; năm 1961 áp dụng trên trâu và áp dụng trên ngựa vào năm 1964. Đến nay, thụ tinh nhân tạo được áp dụng rộng rãi trong chăn nuôi lợn và bò.- Năm 1997, thụ tinh trong ống nghiệm lần đầu tiên được thực hiện ở Việt Nam. Năm 1998, ba em bé thụ tinh trong ống nghiệm đã chào đời.- Đến nay, có hơn 20000 trẻ em Việt Nam được ra đời bằng phương pháp thụ tinh trong ống nghiệm, góp phần chữa bệnh vô sinh. |
| **Câu 7: Đề xuất các biện pháp hạn chế mang thai, nạo phá thai ở tuổi vị thành niên:**-Không sử dụng các chất kích thích, không xem phim ảnh, website không phù hợp để tránh những ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe thể chất và tinh thần.- Có hành vi đúng mực với người khác giới, giữ tình bạn trong sáng, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ và giảm nguy cơ bị xâm hại.- Không nên quan hệ tình dục để tránh mang thai ngoài ý muốn, mắc các bệnh lây truyền qua đường sinh dục và vi phạm pháp luật.- Tìm hiểu thông tin về sức khỏe sinh sản từ những nguồn kiến thức tin cậy. |
| **Câu 8: Một số động vật có khả năng tái sinh phần cơ thể đã mất (đuôi, chân):** Thạch sùng tôm, cua, sao biển, giun đất, kỳ nhông,… |
| **Câu 9: Thời gian mang thai của một số động vật:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Động vật** | **Thời gian mang thai** |
| Mèo | 63 - 67 ngày |
| Chó | 58 – 68 ngày |
| Lợn | 114 - 115 ngày |
| Dê | Khoảng 150 ngày |
| Bò | 280 – 283 ngày |
| Trâu | 315 ngày |
| Ngựa | 365 ngày |
| voi | 665 ngày |
| **…** | **…** |

**-** Thời gian mang thai tỉ lệ thuận với trọng lượng cơ thể của con non khi mới sinh. |
| **Câu 10:**- Thực trạng nạo phá thai ở nước ta: Việt Nam thuộc nhóm 20 nước có tỉ lệ nạo phá thai vị thành niên cao nhất thế giới (năm 2022). Hằng năm tại Việt Nam, có khoảng 300.000 ca nạo phá thai, trong số này 30% là phụ nữ từ 15 – 19 tuổi với 70% là học sinh, sinh viên. Đặc biệt, có tới 53% phá thai muộn, không an toàn và phá thai trên 1 lần, cũng không thiếu những bạn nữ là học sinh, sinh viên đã hai lần chối bỏ đứa con của mình. Con số nạo phá thai thật đáng báo động. Vấn đề này không chỉ nhức nhối ở thực trạng nạo phá thai ở trẻ vị thành niên, mà còn ở tình trạng phá thai chung trong nữ giới nước ta.***\* Biện pháp phòng tránh:***- Đối với trẻ vị thành niên:+ Không sử dụng các chất kích thích, không xem phim ảnh, website không phù hợp để tránh những ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe thể chất và tinh thần.+ Có hành vi đúng mực với người khác giới, giữ tình bạn trong sáng, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ và giảm nguy cơ bị xâm hại.+ Không nên quan hệ tình dục để tránh mang thai ngoài ý muốn, mắc các bệnh lây truyền qua đường sinh dục và vi phạm pháp luật.+ Tìm hiểu thông tin về sức khỏe sinh sản từ những nguồn kiến thức tin cậy.- Đối với phụ nữ nói chung:+ Chủ động tìm hiểu các biện pháp tránh thai an toàn, hạn chế mang thai ngoài ý muốn.+ Tìm hiểu về sức khỏe sinh sản, hậu quả của việc nạo phá thai, từ đó có ý thức phòng tránh thai an toàn. |

**3. Câu hỏi trắc nghiệm** (GV lựa chọn 20 câu hỏi trong số các câu hỏi trong NHCHOT cho HS làm bài tại nhà trên Google Form).